|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN GIAO THUỶ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học 2024 – 2025**  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn Ngữ văn lớp 9** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
| **1** | Xác định thể thơ, phương thức biểu đạt chính của bài thơ. | 0,5  0,5 |
| - Bài thơ được viết theo thể thơ: Song thất lục bát.  - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm |
| **2** | Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? | 0,5 |
| - Nhân vật trữ tình: Người con |
| **3.** | Trong khổ thơ sau, hình ảnh người mẹ hiện lên qua những từ ngữ nào? Những từ ngữ đó giúp em có cảm nhận như thế nào về người mẹ?  “Mưa và nắng nhuộm màu tóc trắng  Bụi gian nan đọng lắng nếp nhăn.  Rụng rồi thương lắm hàm răng  Lưng còng chân yếu ánh trăng cuối trời.” | 0,5  0,5 |
| - Hình ảnh người mẹ hiện lên qua những từ ngữ: nhuộm màu tóc trắng, nếp nhăn, hàm răng rụng, lừng còng, chân yếu.  *Cách cho điểm:*  *+ Học sinh nêu được 4 từ ngữ đến 5 từ ngữ cho 0,5 điểm*  *+ Học sinh nêu được 2 từ ngữ đến 3 từ ngữ cho 0,25 điểm*  *+ Học sinh nêu được 1 từ ngữ hoặc nêu sai cho 0,0 điểm*  - Cảm nhận về người mẹ về người mẹ:  + Một người mẹ già, trải qua bao mưa nắng.  + Một người mẹ vất vả, tảo tần.  *Học sinh có thể dùng cách diễn đạt khác, đúng ý, vẫn cho điểm.*  *Cách cho điểm:*  *+ Học sinh nêu đầy đủ, sâu sắc cho 0,5 điểm*  *+ Học sinh nêu 1 ý cho 0,25 điểm*  *+ Học sinh nêu sai: 0 điểm* |
| **4** | Em hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ “*Con đi khắp chân trời góc bể / Ân tình nào sánh xuể mẹ yêu”.* | 0,25  0,5 |
| - Phép so sánh: “Ân tình” với “mẹ yêu”  - Tác dụng:  + Làm cho câu thơ trở nên sinh động, giàu hình ảnh, tăng sức gợi hình gợi cảm, cho sự diễn đạt; gây ấn tượng với độc giả  + Nhấn mạnh những cảm nhận sâu sắc của người con về công lao to lớn của mẹ, ân nghĩa đó không đâu, không điều gì sánh bằng.  + Thể hiện tình cảm quý trọng, biết ơn của người con dành cho mẹ.  *Học sinh có thể dùng cách diễn đạt khác, đúng ý, vẫn cho điểm.*  *Cách cho điểm:*  *- Học sinh chỉ ra được phép so sánh cho 0,25điểm*  *- Học sinh nêu phần tác dụng được 2 ý trở lên cho 0,5 điểm*  *- Học sinh nêu phần tác dụng được 1 ý cho (0,25 điểm)*  *- Học sinh nêu sai: 0 điểm* |
| **5.** | Theo em, qua bài thơ tác giả muốn gửi đến người đọc những thông điệp gì? | 0,75 |
| \*Học sinh đưa ra từ 2 thông điệp trở lên.  -Sau đây là một số gợi ý về thông điệp:  +Hãy luôn trân trọng, nâng niu những khoảng thời gian bên mẹ  + Hãy biết ơn và hiếu thảo với cha, mẹ.  + Thấu cảm được sự hi sinh của cha mẹ dành cho con cái.  + Hãy thể hiện tình yêu thương với cha mẹ bằng những việc làm cụ thể.  …  *Cách cho điểm:*  + *Đưa ra được 2 thông điệp hợp lí trở lên cho 0,75 điểm.*  + *Đưa ra được 1 thông điệp hợp lí cho 0,5 điểm.*  *+ Không đưa ra được thông điệp thì cho 0,0 điểm.* |
| **II.** |  | VIẾT | 6,0đ |
| **1** | Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “Chỉ có thể là mẹ” của tác giả Đặng Minh Mai được dẫn trong phần Đọc hiểu. | 2,0 đ |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách, đảm bảo yêu cầu về cấu trúc đoạn*;* bố cục rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt trôi chảy (khoảng 200 chữ). | 0,25đ |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. | 0,25 đ |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp: Trình bày được cảm nghĩ của người viết về bài thơ*  Sau đây là một số gợi ý:  **\* Mở đoạn:** Giới thiệu bài thơ và tác giả; nêu cảm nghĩ chung về bài thơ  **\* Thân đoạn:**  - Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ về phương diện **nội dung**: người mẹ long đong, vất vả mưa nắng, yêu thương và chăm chút cho con, hy sinh vô điều kiện:  + Người mẹ dáng gầy liêu xiêu, tất bật với bữa cơm chiều  + Dáng người hao gầy, khắc khổ với mưa nắng nhuộm màu thời gian: tóc bạc, răng rụng, mắt mờ…  + Trong cảm nhận của con mẹ cả một đời vất vả, lận đận, hy sinh cả tuổi xuân mình dành cho chồng, cho con.  + Công lao to lớn của mẹ trời biển cũng không đong đếm hết được, người con suy nghĩ về tình mẹ…  + Đánh giá hình ảnh người mẹ trong thơ: đó là người mẹ nghèo lam lũ, vất vả, thương chồng, yêu con  - Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ về phương diện **nghệ thuật**:  + Bài thơ được viết theo thể thơ song thất lục bát giàu vần điệu;ngôn ngữ thơ gần gũi, bình dị; giọng thơ xúc động thể hiện sự vất vả tần tảo hi sinh của mẹ dành cho con và gia đình  +Biện pháp tu từ  \* Kết đoạn: Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ. | 1,0 đ |
| *d. Diễn đạt:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25đ |
| *e. Sáng tạo:*  -Thể hiện được những cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc và có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25đ |
| **2.** | *Hiện nay Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều vấn đề về môi trường như: biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đặc biệt là ô nhiễm do rác thải nhựa. Em hãy viết bài văn nghị luận để bàn về cách giải quyết tình trạng ô nhiễm do rác thải nhựa gây ra ở Việt Nam.* | 4,0 đ |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức của bài văn:*  Xác định được yêu cầu về hình thức một bài văn nghị luận xã hội, đầy đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 đ |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Bàn về cách giải quyết tình trạng ô nhiễm do rác thải nhựa gây ra ở Việt Nam. | 0,25 |
| c. *Triển khai hợp lý nội dung bài văn.*  - Bài làm có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  \*Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận: những giải pháp phù hợp để giải quyết tình trạng ô nhiễm do rác thải nhựa gây ra ở Việt Nam.  \* Thân bài  - Giải thích vấn đề:  + Rác thải nhựa là các sản phẩm làm từ nhựa không dùng nữa thải ra môi trường bao gồm túi nilon, chai nhựa, hộp nhựa, ống hút nhựa, đồ nhựa dùng một lần....  - Thực trạng:  + Đồ dùng bằng nhựa với đặc điểm nhẹ rẻ, đẹp ,bắt mắt ..được sử dụng rất nhiều từ gia đình, công sở….  + Ở nước ta lượng rác thải nhựa gia tăng nhanh chóng. Dẫn chứng: năm 2016 khoảng 2,0 triệu tấn/năm và hiện nay khoảng 3,27 triệu tấn/năm.  + Việc phân loại, thu hồi, xử lý và tái chế rác thải nhựa còn nhiều hạn chế khi có đến 90% rác thải nhựa được xử lý theo cách chôn, lấp, đốt và chỉ có 10% còn lại là được tái chế…  - Nguyên nhân:  + Do những sản phẩm từ nhựa tiện lợi, dễ sử dụng và giá thành rẻ nên được nhiều người lựa chọn.  + Nhiều người vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của rác thải nhựa và chưa có thói quen phân loại, xử lý rác đúng cách…  + Việc quản lý rác thải nhựa ở nhiều nơi còn lỏng lẻo, thiếu các biện pháp chế tài đủ mạnh.  + Các sản phẩm nhựa được sản xuất và tiêu thụ với số lượng lớn, trong khi các giải pháp thay thế còn hạn chế.  …  - Hậu quả:  + Môi trường: Rác thải nhựa gây ô nhiễm đất, nước, không khí, làm mất mỹ quan đô thị và nông thôn, phá hủy hệ sinh thái, đe dọa sự đa dạng sinh học….  + Sức khỏe: Các chất độc hại trong nhựa có thể xâm nhập vào cơ thể con người qua đường hô hấp, tiêu hóa, gây ra nhiều bệnh nguy hiểm như ung thư, dị tật bẩm sinh, rối loạn nội tiết...  + Kinh tế: Ô nhiễm rác thải nhựa gây thiệt hại lớn cho ngành du lịch, thủy sản và các ngành kinh tế khác  …  - Ý kiến trái chiều và phản bác:  + Một số người cho rằng việc giảm thiểu rác thải nhựa là không cần thiết vì nhựa mang lại nhiều tiện ích và việc thay thế nhựa bằng các vật liệu khác sẽ tốn kém hơn…  + Lợi ích ngắn hạn của nhựa không thể bù đắp cho những tác hại lâu dài mà nó gây ra. Việc đầu tư vào các giải pháp thay thế nhựa là cần thiết để bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững.  - Giải pháp  + Nâng cao nhận thức, ý thức về tác hại của rác thải nhựa:Tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, cuộc thi về môi trường để phổ biến kiến thức về tác hại của rác thải nhựa. Sử dụng các phương tiện truyền thông như báo tường, trang web của trường, mạng xã hội để chia sẻ thông tin. …..  + Thay đổi thói quen sử dụng đồ nhựa dùng một lần:là cách trực tiếp và hiệu quả nhất để giảm thiểu rác thải nhựa. Hạn chế sử dụng túi nilon, ống hút nhựa, hộp xốp, chai nhựa dùng một lần.Sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi …  +Tái sử dụng và tái chế đồ nhựa: giúp giảm lượng rác thải nhựa ra môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng. Tham gia các hoạt động thu gom và tái chế rác thải nhựa do trường học, địa phương tổ chức…  c. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận và rút ra bài học cho bản thân. | 0,25 đ  0,25 đ  0,5 đ  0,25 đ  0,5 đ  0,25 đ  0,75 đ  0,25 đ |
|  |  | 3. Chính tả, ngữ pháp:  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt… | 0,25 |
|  |  | 4. Sáng tạo :  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.… | 0,25 |
|  |  | *\*Cách cho điểm:*  - Đáp ứng tốt các yêu cầu trên; lập luận logic, sáng rõ, chặt chẽ, thuyết phục; văn viết có giọng điệu riêng, giàu hình ảnh, cảm xúc. (4,0 – 3,75 điểm)  - Đáp ứng tương đối các yêu cầu trên; lập luận khá logic, sáng rõ, chặt chẽ; dẫn chứng thuyết phục; văn viết có cảm xúc; còn mắc một số lỗi diễn đạt. (3,5 – 2,75 điểm)  - Đảm bảo cơ bản yêu cầu trên, nhưng chưa thuyết phục còn thiếu một số ý; mắc một số lỗi diễn đạt. (2,5 – 1,5 điểm)  - Bài văn còn sơ sài, cách lập luận chưa thuyết phục; không nêu được quan điểm của người viết. (1,25 – 0,5 điểm)  - Bài viết lạc đề, chưa đảm bảo các yêu cầu trên. (0,0 điểm) |  |

**Lưu ý chung:**

*- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng chấm đếm ý cho điểm hoặc chấm sót điểm của học sinh.*

*- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đám bảo đánh giá đúng trình đọ của thí sinh, khuyến khích bài viết có sự sáng tạo, thể hiện khả năng tốt về môn học.*

*- Điểm toàn bài lẻ 0,25 điểm, không làm tròn.*